

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 23/2017/HSST

Ngày: 07/7/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**

Ông **Nguyễn Đình Phúc**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Tý**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Hà Văn Thái**, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Tuấn V, sinh năm 1991 tại Bình Phước; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Trần Văn P, sinh năm 1961 và bà Phí Thị T, sinh năm 1960; có vợ là Trần Thị P, sinh năm 1990; HKTT: Khu phố B 1, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- Tiền sự: không.

- Tiền án:

+ Ngày 29/8/2011, Trần Tuấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 22/11/2011, bị TAND thị xã T, tỉnh B xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Ngày 29/11/2012, đã chấp hành xong hình phạt tù. Đã đóng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 23/01/2013;

+ Ngày 12/4/2013, Trần Tuấn V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và ngày 08/8/2013, bị TAND thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Ngày 12/10/2014, đã chấp hành xong hình phạt tù. Đã đóng án phí hình sự và dân sự sơ thẩm vào ngày 08/7/2015.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2016 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Nguyễn Phùng Thị Ánh L, sinh năm 1994, (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Hoàng Kim L, sinh năm 1992, (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Trần Thị Hồng H, sinh năm 1981, (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1979, (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Nông Thị L, sinh năm 1988, (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Nguyễn Trí N, sinh năm 1988, (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước

Trịnh Hùng P, sinh năm 1985, (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước

Nguyễn Thị Như L, sinh năm 1979, (vắng mặt)

Địa chỉ: Kp T1, Phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước

Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1990, (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Tuấn V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 07/11/2016, Trần Tuấn V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát (BKS): 93N2 - 9280 đến khu vực thuộc tổ 4, ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước thì dừng xe lại hút thuốc lá. Một lúc sau, khi thấy chị Nông Thị L điều khiển xe mô tô loại Yamaha Sirius màu đen, BKS: 93M1 - 195.47 đi ngang qua thì V bật đèn trợ sáng (loại đèn Led tự chế gắn thêm ở đầu xe để tăng thêm cường độ ánh sáng) và điều khiển xe máy vượt lên khiến chị L giật mình ngã xuống lề đường. Thấy chị L ngã xuống đường, V quay xe lại đi đến hỏi “chị có bị sao không?”, chị L trả lời “không sao”, thấy cổ chị L đeo dây chuyền vàng nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, V lấy trong người 01 dao bấm (loại dao gấp), lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng kim loại, hai bên có ốp nhựa màu đen tiến đến rồi chỉ dao vào phía ngực trái chị L đe dọa, yêu cầu chị L đưa tài sản. Chị L sợ nên đưa cho V một dây chuyền vàng 18K loại mắt xích, trọng lượng 1,43 chỉ và số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). V cầm tiền và dây chuyền vàng

quay lại chỗ xe của mình nhưng sau đó lại quay lại đe dọa và giằng co với chị L làm chiếc áo thun chị L đang mặc bị rách. Sau đó, chị L chạy thoát. V quay lại xe mô tô của chị L để lại, mở cốp xe và lấy thêm 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng, rồi quay ra xe của mình chạy trốn. Sau đó, chị L đến Công an xã T trình báo (bút lục 138 – 139, 170 – 171). Ngày 08/11/2016, V bị bắt khẩn cấp.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ xác định V còn thực hiện 01 vụ Cướp giật tài sản và 03 vụ Cướp tài sản khác trên địa bàn huyện Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/7/2016, V mượn xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ - đen (không rõ BKS) của Cu Bi (không rõ nhân thân, lai lịch) để đi mua đồ ăn. Do không có tiền tiêu xài nên V nảy sinh ý định điều khiển xe đi tìm người có tài sản để cướp giật. Khi đến tượng đài xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước thì V phát hiện chị Nguyễn Phùng Thị Ánh L đang điều khiển xe mô tô một mình, trên túi áo bên trái có một chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng nhô ra nên điều khiển xe bám theo sau. Khi đến đường liên thôn thuộc ấp T1, xã TL, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, V điều khiển xe áp sát dùng tay phải giật điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, V kiểm tra thì thấy phía sau ốp lưng có 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nên lấy tiêu xài cá nhân còn điện thoại V sử dụng được một thời gian thì bị hư nên đã vứt bỏ (bút lục 154 – 155, 158 – 159).

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 17/7/2016, V điều khiển xe Wave Alpha màu đỏ - đen (loại xe Trung Quốc) BKS: 93T5 – 4303 đi tìm người có tài sản để cướp. Khi đến đoạn đường liên thôn thuộc ấp T, xã TL, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, V phát hiện phía trong lô cao su có chị Hoàng Kim L cùng con gái là Nguyễn Thị Hoàng L đang ngồi, bên cạnh có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng – xám – bạc BKS: 93N2 - 9280. V giả vờ hỏi thăm rồi bất ngờ dùng dao (loại dao Thái Lan) cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng đe dọa và yêu cầu chị L đưa chìa khóa xe. Sau khi lấy được chìa khóa xe, V bỏ lại xe của mình và lên xe của chị L chạy thoát (bút lục 154 – 155, 161 – 162).

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/7/2016, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng – xám – bạc BKS: 93N2 – 9280 đi tìm người có tài sản để cướp. Khi đến tượng đài xã TP, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, V phát hiện chị Trần Thị Hồng H đang chạy xe một mình nên V điều khiển xe bám theo sau. Khi đến đường liên thôn thuộc ấp T1, xã TL, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, V điều khiển xe áp sát xe chị H. V dùng dao (loại dao Thái Lan) uy hiếp yêu cầu chị H đưa hết tiền và điện thoại. Do quá sợ hãi nên chị H đưa 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) và chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 cho V. Chiếc điện thoại trên V mang đến cửa hàng điện thoại Hùng Phước tại thị xã Đ bán được 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) và tiêu xài hết (bút lục 154 – 155, 164).

Vụ thứ tư: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/10/2016, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ - đen BKS: 93N2 – 9280 đi tìm người có tài sản để cướp. Khi đến tượng đài xã TP, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, V phát hiện chị

Nguyễn Thị Xuân M đang chở theo con gái là Nguyễn Thị Thảo Nh nên bám theo. Khi đến đường liên thôn thuộc ấp T1, xã TL, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, V điều khiển xe ép xe chị M vào lề đường và dùng 01 con dao rọc giấy uy hiếp lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng. Sau đó, V đem bán điện thoại trên cho cửa hàng điện thoại di động Trí Nhân thuộc phường T, thị xã Đ với giá 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi ngàn đồng) và tiêu xài hết (bút lục 154 – 155, 166).

Vật chứng thu giữ (bút lục 23, 72 - 77), gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu trắng – xám – bạc BKS: 93N2 – 9280;
- 01 (một) con dao bằm (loại dao gập) lưỡi bằng kim loại màu trắng, hai bên có ốp nhựa màu đen;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám đen, BKS: 93M1 – 195.97;
- 01 (một) điện thoại OPPO màu trắng, số Imei 1: 867496028556159; số Imei 2: 867496028556142;
- 911.000 đồng (Chín trăm mười một ngàn đồng);
- 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, không có kính chắn gió, phía sau có dòng chữ Signature: it'me màu trắng;
- 01 (một) áo thun nam ngắn tay, nền xanh, hoa văn màu trắng, cổ áo có viền trắng - xanh, tay viền trắng;
- 01 (một) quần jean màu xám - xanh dính bùn đất, túi sau bên phải bị mất;
- 01 (một) áo khoác tay dài màu xanh đen;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ - đen (do Trung Quốc sản xuất) BKS: 93T5 - 4303;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 98 ngày 15/11/2016, của Hội đồng định giá tổ tụng huyện Đ, kết luận: Tại thời điểm ngày 07/11/2016: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18k loại mắt xích, trọng lượng 1,43 chỉ có giá trị là 2.988.700 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Joy màu trắng số Imei 1: 867496028556159, số Imei 2: 867496028556142 có giá trị là 1.980.000 đồng; tổng giá trị tài sản sau khi định giá là 4.968.700 đồng (bút lục 126).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 108 ngày 27/12/2016, của Hội đồng định giá tổ tụng huyện Đồng Phú (bút lục 128), kết luận:

- Tại thời điểm ngày 19/7/2016: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung J5 màu vàng đồng có giá trị là 3.200.000 đồng.

- Tại thời điểm ngày 14/7/2016: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus (loại điện thoại do Đài Loan sản xuất, nhái thiết kế Iphone 6 Plus của hãng Apple màu vàng gold) có giá trị sử dụng còn lại thực tế của tài sản là 1.000.000 đồng.

- Tại thời điểm ngày 06/10/2016: 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng có giá trị sử dụng còn lại thực tế của tài sản là 2.000.000 đồng.

- Tại thời điểm ngày 17/7/2016: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - xám - bạc, BKS: 93N2 - 9280 có giá trị sử dụng còn lại thực tế của tài sản là 9.000.000 đồng.

- Tổng giá trị tài sản sau khi định giá là 15.200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 23/CTr - VKS ngày 31 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố Trần Tuấn V về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm c, d, khoản 2, Điều 133 và tội “Cướp giết tài sản” quy định tại điểm c, d khoản 2, Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Tuấn V phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Cướp giết tài sản”.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2, Điều 133; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự; Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Trần Tuấn V từ 10 năm đến 11 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2, Điều 136; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự; Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Trần Tuấn V từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giết tài sản”.

- Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt về hai tội danh trên.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 687 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo Trần Tuấn V bồi thường cho chị Nguyễn Phùng Thị Ánh L số tiền là 2.800.000 đồng và bồi thường cho chị Nông Thị L số tiền là 11.389.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) dao bấm (loại dao gấp), lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng kim loại màu trắng hai bên có ốp nhựa màu đen.

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu đen không có kính chắn gió, phía sau có dòng chữ Signature: it'me màu trắng.

+ 01 (một) áo thun nam ngắn tay, nền xanh, hoa văn màu trắng, cổ áo có viền trắng - xanh, tay viền trắng.

+ 01 (một) quần jean màu xám – xanh dím bùn đất, túi sau bên phải bị mất.

+ 01 (một) áo khoác tay dài màu xanh đen.

- Giao Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục quản lý và thông báo tìm chủ sở hữu đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ - đen, BKS: 93T5 - 4303 (loại Trung Quốc).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời thừa nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vì muốn có tiền tiêu xài nên từ ngày 14/7/2016 đến ngày 07/11/2016, Trần Tuấn V đã có hành vi dùng xe mô tô và dao Thái Lan, dao bấm và dao rọc giấy đe dọa để thực hiện 04 (bốn) vụ cướp tài sản của các bị hại: Nông Thị L; Hoàng Kim L; Trần Thị Hồng H; Nguyễn Thị Xuân M tại các xã TP, TL, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, tổng tài sản bị chiếm đoạt là 22.268.700 đồng.

Ngày 14/7/2016, Trần Tuấn V đã có hành vi dùng xe mô tô giật tài sản của chị Phùng Thị Ánh L tại ấp T1, xã TL, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, tài sản bị chiếm đoạt là 2.000.000 đồng.

Hành vi mà bị cáo Trần Tuấn V đã phạm vào tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 133 và 136 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã sử dụng xe mô tô, dao Thái Lan, dao bấm và dao rọc giấy để đe dọa, uy hiếp và dùng chân đạp, ép xe máy của những người bị hại để thực hiện hành vi phạm tội là dùng hung khí, phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 và điểm d khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự. Hơn nữa bản thân bị cáo Trần Tuấn V đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 133 và điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo Trần Tuấn V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 133 và điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án, bị cáo còn thực hiện hành vi “Cướp tài sản” nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo Trần Tuấn V đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong nhân dân nơi xảy ra vụ án và ảnh hưởng đến đời sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Trần Tuấn V đã thực hiện là rất nghiêm trọng. Tính từ ngày 14/7/2016 đến ngày 07/11/2016 bị cáo liên tục

thực hiện 04 hành vi cướp tài sản và 01 hành vi cướp giật tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc dùng xe mô tô, dao để đe dọa, uy hiếp người khác nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn hưởng thụ tài sản của người khác bị cáo Trần Tuấn V đã thực hiện các hành vi phạm tội như đã nhận định ở trên. Vì vậy, cần xét xử bị cáo Trần Tuấn V bằng một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong thời gian vừa qua, trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Bình Phước thường xuyên xảy ra các vụ trộm cắp, cướp tài sản của người dân trên địa bàn. Qua vụ án này đây là câu chuyện cảnh giác đối với toàn thể nhân dân trong huyện và là lời cảnh tỉnh đối với những ai có ý định và mong muốn thực hiện các hành vi phạm tội như bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Tuấn V đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tự thú về các hành vi cướp tài sản và cướp giật tài sản xảy ra trước đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Tuấn V về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm c, d, khoản 2, Điều 133 và tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm c, d khoản 2, Điều 136 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt như trên đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người tên “Cu Bi” đã cho Trần Tuấn V mượn xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ - đen (không rõ BKS) nhưng sau đó V sử dụng để đi cướp giật tài sản. Hiện nay, Cơ quan CSĐT chưa xác định được nhân thân, lai lịch và hành vi có liên quan, đã tách ra xác minh, xử lý sau Viện kiểm sát không đặt ra vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Trịnh Hồng P và Nguyễn Trí N khi mua điện thoại di động của V thì không biết đó là tài sản do V phạm tội mà có. Hành vi không cấu thành tội phạm Viện kiểm sát không đặt ra vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa chị Nguyễn Phùng Thị Ánh L yêu cầu bị cáo Trần Tuấn V bồi thường 01 điện thoại Iphone 6 Plus trị giá 1.800.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho chị L nên cần ghi nhận.

Nông Thị L yêu cầu bị cáo Trần Tuấn V bồi thường 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,43 chỉ trị giá 3.600.000 đồng và số tiền 2.700.000 đồng trừ đi 911.000 đồng đã được trả còn lại số tiền là 1.789.000 đồng. Ngoài ra chị L còn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 6.000.000 đồng tiền quần áo bị rách và tổn thất tinh thần. Tại

phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền mà chị L yêu cầu là 11.389.000 đồng nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Đối với những người bị hại: Hoàng Kim L, Trần Thị Hồng H, Nguyễn Thị Xuân M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Ngọc C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trí N, Trịnh Hùng P, Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Thị Như L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt cần tách các yêu cầu của họ về phần dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ - đen, BKS: 93T5 - 4303 (loại Trung Quốc) bị cáo V dùng làm phương tiện để đi cướp tài sản chưa xác định được chủ sở hữu nên cần giao Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục quản lý và thông báo tìm chủ sở hữu.

Đối với vật chứng là: 01 con dao bấm lưỡi bằng kim loại màu trắng, hai bên có ốp nhựa màu đen, 01 nón bảo hiểm, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, không có kính chắn gió, phía sau có dòng chữ Signature: it'me màu trắng, 01 (một) áo thun nam ngắn tay, nền xanh, hoa văn màu trắng, cổ áo có viền trắng - xanh, tay viền trắng, 01 (một) quần jean màu xám - xanh dính bùn đất, túi sau bên phải bị rách, 01 (một) áo khoác tay dài màu xanh đen bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, là tài sản của bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm bị cáo Trần Tuấn V phải chịu theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn V phạm tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”:

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 133, điểm o, p khoản 1, Điều 46, điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Tuấn V: 10 (mười) năm tù về tội cướp tài sản.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 33, 45 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Tuấn V 04 (bốn) năm tù về tội cướp giật tài sản.

Áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị cáo Trần Tuấn V có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Phùng Thị Ánh L số tiền là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) và bồi thường cho chị Nông Thị L số tiền là 11.389.000 đồng (Mười một triệu ba trăm tám mươi chín ngàn đồng).

Tách các yêu cầu về phần dân sự của những người bị hại: Hoàng Kim L, Trần Thị Hồng H, Nguyễn Thị Xuân M và yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trí N, Trịnh Hùng P, Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Thị Như L để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 con dao bấm lưỡi bằng kim loại màu trắng, hai bên có ốp nhựa màu đen, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, không có kính chắn gió, phía sau có dòng chữ Signature: it'me màu trắng, 01 (một) áo thun nam ngắn tay, nền xanh, hoa văn màu trắng, cổ áo có viền trắng - xanh, tay viền trắng, 01 (một) quần jean màu xám - xanh dính bùn đất, túi sau bên phải bị mất, 01 (một) áo khoác tay dài màu xanh đen.

Đối với xe 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ - đen, BKS: 93T5 - 4303 (loại Trung Quốc) bị cáo Vũ dùng làm phương tiện để đi cướp tài sản chưa xác định được chủ sở hữu nên cần giao Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục quản lý và thông báo tìm chủ sở hữu.

Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trần Tuấn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 709.450 đồng (bảy trăm lẻ chín ngàn bốn trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, bên phải thi hành chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Bản án này còn được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27- CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- TTLLTP-Sở TP tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Hùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27- CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú;
- TTLLTP-Sở TP tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng

